

Số: 135 /KTA - TCKT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 4 năm 2021

V/v Giải trình Lợi nhuận sau thuế TNDN
tại Báo cáo KQHĐKD Quý 1 năm 2021.

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý 1 năm 2021 và tình hình thực tế của CTCP Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam (mã chứng khoán: PGD).

PGD xin giải trình nguyên nhân Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo KQHĐKD Quý 1 năm 2021 giảm 14,11% so với cùng kỳ năm 2020, cụ thể như sau:

1. Tổng hợp một số chỉ tiêu chính:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Quý 1 năm 2020	Quý 1 năm 2021	Chênh lệch	% tăng giảm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (5)-(4)	(7)=(6)/(4)
1	Sản lượng khí	MMBTU	8.047.907,80	9.165.452,19	1.117.544,39	13,89%
2	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	1.825.483.702.783	2.047.381.376.157	221.897.673.374	12,16%
3	Giá vốn hàng bán	Đồng	1.654.150.821.263	1.911.885.631.830	257.734.810.567	15,58%
4	Lợi nhuận gộp	Đồng	171.332.881.520	135.495.744.327	-35.837.137.193	-20,92%
5	Tỷ lệ lãi gộp/Doanh thu	%	9,39%	6,62%	-2,77%	-29,50%
6	Lợi nhuận khác	Đồng	3.636.364	20.741.616.015	20.737.979.651	570.294,4%
7	Chi phí hoạt động	Đồng	112.307.714.396	105.264.845.987	-7.042.868.409	-6,27%
8	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	62.173.988.325	53.398.458.903	-8.775.529.422	-14,11%
9	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	49.714.671.267	42.699.451.852	-7.015.219.415	-14,11%



2. Nguyên nhân:

Sản lượng khí (Chỉ tiêu 1) của Quý 1 năm 2021 tăng 1.117.544,39 MMBTU (tương đương 13,89%) làm Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (Chỉ tiêu 2) tăng 221.897.673.374 đồng (tương đương 12,16%);

Lợi nhuận khác (Chỉ tiêu 6) tăng 20.737.979.651 đồng (tương đương 570.294,4%) so với cùng kỳ năm 2020 do PGD thực hiện thanh lý tài sản cố định trong kỳ;

Lợi nhuận gộp (Chỉ tiêu 4) của Quý 1 năm 2021 giảm 35.837.137.193 đồng (tương đương 20,92%) và Chi phí hoạt động (Chỉ tiêu 7) của Quý 1 năm 2021 giảm 7.042.868.409 đồng (tương đương 6,27%) so với cùng kỳ. Theo đó, Lợi nhuận sau thuế (Chỉ tiêu 9) giảm 7.015.219.415 đồng (tương đương 14,11%) so với cùng kỳ năm 2020.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để b/c);
- Người CBTT (để t/h);
- Lưu VT, TCKT. HT(03).

GIÁM ĐỐC



Trần Thanh Nam

